

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 146/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21-12-2021

“V/v Không công nhận vợ chồng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Huỳnh Phương Mai

Ông Huỳnh Minh Bền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 636/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị X, sinh năm 1980; Cư trú tại: Nhà không số, đường TP, khóm V, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn L, sinh năm 1976; Cư trú tại: Nhà không số, đường TP, khóm V, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Thị X trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Hôn nhân: Chị và anh Võ Văn L chung sống với nhau vào năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu, bia, đánh chị nhiều lần, không quan tâm chăm sóc vợ con. Từ đó dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Chị xác định chị không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu ly hôn với anh L.

Con chung: Chị và anh L có 01 người con chung tên Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 05/4/2013, hiện đang sống cùng chị và anh L. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho anh L đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Võ Văn L.

Chị Trần Thị X và anh Võ Văn L chung sống với nhau vào năm 2012, không đăng kết hôn theo quy định. Chị X yêu cầu ly hôn với anh L. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng theo quy định tại Điều 53 của Luật hôn và nhân gia đình.

[2] Hôn nhân: Chị Trần Thị X và anh Võ Văn L chung sống với nhau như vợ chồng, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L do vợ chồng sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, anh L không quan tâm, chăm sóc gia đình, thường xuyên đánh chị. Anh L không ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét. Căn cứ vào Điều 9, khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình, không công nhận chị Trần Thị X và anh Võ Văn L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị X và anh L có 01 người con chung tên Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 05/4/2013. Khi ly hôn, chị X yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu D còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của người mẹ và cháu D cũng có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ tại biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 01/12/2021. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị X, giao cháu D cho chị X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị X khai không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị X khai không có nợ chung, không ai yêu cầu về nợ chung nên nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị X phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị X và anh Võ Văn L là vợ chồng.

Con chung: Giao Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 05/4/2013, hiện đang sống cùng chị X và anh L cho chị X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung; Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị X phải nộp 300.000 đồng. Chị X đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0001266 vào ngày 06/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ, chuyển thu, nộp vào Ngân sách nhà nước.

Chị Trần Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân